

NHỮNG YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được yêu cầu về mặt ngữ âm và chữ viết trong khi sử dụng tiếng Việt.*
- *Biết vận dụng những hiểu biết trên vào đọc - hiểu văn bản và làm văn.*

Để đánh giá một văn bản về mặt sử dụng ngôn ngữ, chúng ta thường đưa ra hai tiêu chuẩn là *đúng* và *hay*. Điều đó có nghĩa là chúng ta đòi hỏi văn bản phải có *tính chính xác* và *tính nghệ thuật*.

Quả vậy, tính chất quan trọng hàng đầu trong việc sử dụng tiếng Việt để tạo lập văn bản là tính chính xác : Văn bản phải được tổ chức theo đúng các quy tắc của tiếng Việt để có thể diễn đạt một cách sát đúng nội dung cần thông tin, không gây hiểu lầm.

Tính chính xác là điều kiện cần thiết để văn bản có thể phát huy hiệu quả. Nhưng văn bản có được hiệu quả cao hay thấp, lại còn do tính nghệ thuật mang lại. Để văn bản có được tính nghệ thuật, cần phải biết vận dụng các quy tắc của tiếng Việt một cách linh hoạt, sáng tạo.

Tính chính xác và tính nghệ thuật đặt ra những yêu cầu trong việc sử dụng tiếng Việt, trên tất cả các mặt ngữ âm, chữ viết, từ ngữ, ngữ pháp và phong cách chức năng ngôn ngữ.

1. Yêu cầu về mặt ngữ âm và chữ viết

Khi nói, phải phát âm theo ngữ âm tiếng Việt. Trong thực tế hiện nay, mỗi người thường phát âm tiếng Việt theo một tiếng địa phương nhất định. Tuy nhiên, cần có ý thức điều chỉnh thói quen phát âm thuần túy địa phương (thường gọi là thổ ngữ), hướng tới cách phát âm để được nhiều người Việt Nam chấp nhận (thể hiện ở chữ quốc ngữ).

Với văn bản viết, cần đặc biệt lưu ý tới việc viết đúng chính tả. Đây là một yêu cầu rất nghiêm ngặt đối với mọi người. Việc viết sai chính tả thường có thể gây hiểu lầm, làm cho văn bản thiếu chính xác. Ví dụ, so sánh :

- | | |
|---|--|
| – (a ₁). <i>Nghỉ một lát rồi mới nói,</i> | |
| (a ₂). <i>Nghĩ một lát rồi mới nói.</i> | |
| – (b ₁). <i>Trần châu,</i> | – (d ₁). <i>Đường tắt,</i> |
| (b ₂). <i>Chân trâu.</i> | (d ₂). <i>Đường tắc.</i> |
| – (c ₁). <i>Bàn bạc,</i> | – (đ ₁). <i>Đau tay,</i> |
| (c ₂). <i>Bàng bạc.</i> | (đ ₂). <i>Đau tai.</i> |

Trong (a₁), *nghỉ* là nghỉ ngơi, tạm ngừng một công việc hay một hoạt động nào đó. Trong (a₂), *nghĩ* là nghĩ ngợi, suy nghĩ, tức là dùng trí tuệ để phán đoán, suy xét. Rõ ràng hai từ ấy mang nội dung khác nhau.

Cũng có thể phân tích theo cách tương tự, với những trường hợp còn lại. Nếu viết sai chính tả, lẫn lộn *tr* và *ch*, *ng* với *n*, *t* với *c* hay không phân biệt *i* với *y*,... thì chắc chắn sẽ gây hiểu lầm.

Về mặt ngữ âm, cùng với tính chính xác, văn bản cũng cần phải có tính nghệ thuật. Tính chất này thể hiện ở chỗ một văn bản khi nói hay đọc lên, có được một âm thanh uyển chuyển, hài hoà. Muốn vậy, văn bản cần phải được chú ý về tiết tấu, nhịp điệu và trong thơ nhiều khi còn cả về vần nữa.

Ví dụ 1 :

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hoà.

(Hồ Chí Minh – Tuyên ngôn Độc lập)

Đoạn văn trên có ba câu. Ta hãy chú ý tới tiếng ở vị trí kết thúc mỗi câu. Câu thứ nhất, câu thứ hai kết thúc bằng tiếng mang *thanh trắc* (*vi, lập*). Tiếng kết thúc câu thứ ba thì có *thanh bằng* (*hoà*). Trong câu đầu, cũng cần chú ý tới tiếng cuối mỗi vế (*chạy, hàng, vi*) với sự phân biệt trắc – bằng. Sự phối hợp bằng – trắc như thế đã làm cho đoạn văn, câu văn có sự hài hoà ngữ âm cần thiết, thuận tiện cho sự tiếp thu của người nghe, người đọc.

Ví dụ 2 :

*Bống bống bang bang,
Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,
Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.*

(*Tấm Cám*)

Đây là lời But dặn Tấm dùng gọi Bống mỗi khi cho Bống ăn. Nó có *vân*, có điệu, có sự hài hoà về ngữ âm ; do vậy dễ nhớ, dễ thuộc, Tấm dễ lặp lại mỗi bữa, mỗi ngày.

LUYỆN TẬP

1. Hãy phân tích sự hoà phối ngữ âm trong đoạn văn sau :

Không, không, sự sống mới đang chói lọi. Đầu óc chúng ta đã nóng rực, xôn xao, âm âm trăm ngàn tiếng nói, hình ảnh muốn bay ra ngoài. Chúng ta cứ mạnh bạo sáng tác. Những phút ngưng ngấp sẽ qua đi rất chóng.

(*Nguyễn Đình Thi – Nhận đường*)

2. Hãy nói rõ sự giống nhau và khác nhau về nhịp, tiết tấu và vân của hai đoạn trích sau đây :

*– Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn
Đi vay đi tạm được tám quan hai
Xúống dưới chợ Mai
Mua một cái đó.*

*– Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn
Đi vay đi tạm được một quan tiền
Ra chợ Kẻ Diên
Mua một vác tre.*

(*Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn...*)

3. Chọn một số đoạn trong *Bài viết số 7*, tự đánh giá những đoạn văn ấy về chính tả và về hoà phối ngữ âm.